

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh D

2. Ông Phan Tấn Lạc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1980. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (sống) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956 (sống); Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Con: có 01 người sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 14/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Có mặt

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị A, sinh năm 1953. vắng mặt

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

2/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1967. vắng mặt

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

3/ Lâm Văn H, sinh năm 1947. vắng mặt

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

4/ Phạm Văn K, sinh năm 1950. vắng mặt

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
5/ Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh năm 1982. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
6/ Nguyễn Minh Nhựt, sinh năm 1950. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
7/ Lâm Văn Phương, sinh năm 1974. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
8/ Nguyễn Thị Mộng Tuyền, sinh năm 1974. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
9/ Nguyễn Thị Kim Xuyên, sinh năm 1977. Có mặt
Địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
10/ Lê Thị Kim Tiến, sinh năm 1961. Có mặt
Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
11/ Nguyễn Văn Vững, sinh năm 1948. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.
12/ Mai Thị Kim Yến, sinh năm 1981. vắng mặt
Địa chỉ: ấp Trường Thọ, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 05 ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thới Lai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở là nhà của bị cáo Nguyễn Thị Kim D. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ: Tiền Việt Nam 8.246.000đ (tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, số imei 1: 570377, số thuê bao 0776949489; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: -378645, số thuê bao 0799586639; 01 cây viết bis màu xanh và 04 tờ phoi có ghi các con số được đánh số thứ tự từ 1 đến 4; 02 tờ giấy có ghi tên và ghi số được đánh số thứ từ 5 đến 6; 01 tờ phoi là tờ giấy tập có 02 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 7a và 7b; 01 tờ phoi là tờ giấy tập có 02 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 8a và 8b; 01 tờ phoi là tờ giấy tập có 02 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 9a và 9b; 01 tờ phoi là tờ giấy tập có 02 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 10a và 10b; 01 tờ giấy có ghi tên và ghi số được đánh số thứ tự 11; 01 tờ phoi ghi trên bì thuốc scot được đánh số thứ tự 12, 01 tờ phoi là tờ giấy tập có 02 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 13a và 13b; 01 quyển tập có 01 tờ phoi là đôi giấy ở giữa có 04 mặt ghi các con số đề được đánh số thứ tự 14a và 14b, 15a và 15b.

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo Nguyễn Thị Kim D bán số đề khoảng 05 tháng, bán số đề đài chính xổ số kiến thiết các tỉnh miền tây gồm: thứ 2 đài Đồng Tháp, thứ 3 đài Bạc Liêu, thứ 4 đài CT, thứ 5 đài An Giang, thứ 6 đài Vĩnh

Long, thứ 7 đài Hậu Giang, chủ nhật đài Kiên Giang. Bị cáo D không giữ lại ăn thua mà giao phôi lại cho thầu tên Hồ Tuấn H, ngụ ấp Thanh Nhung, xã Trường X, hưởng huê hồng 15% tiền đầu đuôi và 50% số tiền bao lô của 01 lô số. Hằng ngày bị cáo D bán số đề tại nhà khi người C trực tiếp đến mua hoặc gọi điện đến số thuê bao 0799586639 gắn thẻ sim trên ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: -378645. Sau đó, bị cáo D tổng hợp phôi đề, đến khoảng 15 giờ 15 phút thì H gọi điện đến số thuê bao 0799586639 của bị cáo D để lấy phôi. Đến sáng ngày hôm sau có khi bị cáo D đến nhà H hoặc H đến gặp bị cáo D giao nhận tiền thắng thua. Mỗi ngày bị cáo D bán số đề với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thu lợi từ 50.000 đồng – đến 70.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính từ khi bắt đầu bán số đề cho đến khi bị bắt là 7.500.000 đồng. Cụ thể các ngày bán số đề như sau:

- Ngày 09/09/2020, bị cáo D bán đài CT với số tiền phôi là 4.709.000 đồng, trúng 4.960.000 đồng, tổng số tiền phôi và tiền trúng là 9.669.000 đồng. Những người mua số đề gồm: Lâm Văn H mua số đề là 440.000 đồng, trúng 800.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ngọc mua số đề là 1.650.000 đồng, trúng 2.400.000 đồng; Nguyễn Thị Mộng Tuyền mua số đề là 165.000 đồng, trúng 400.000; Lê Kim Tiến mua số đề là 190.000 đồng, trúng 160.000 đồng; Nguyễn Thị A mua số đề là 279.000 đồng, trúng 320.000 đồng. Tổng số tiền của 05 người mua là 2.724.000 đồng tiền phôi và 4.080.000 đồng tiền trúng. Đối với các con số còn lại với số tiền phôi 1.985.000 đồng và 880.000 đồng tiền trúng, bị cáo D bán cho 7 người mua nhưng do không có ghi tên nên không nhớ.

- Ngày 10/09/2020, bị cáo D bán đài An Giang với số tiền phôi là 6.607.000 đồng, tiền trúng là 2.640.000 đồng, tổng tiền phôi và tiền trúng là 9.247.000 đồng. Những người mua số đề gồm: Lâm Văn H mua số đề là 440.000 đồng, trúng 160.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ngọc mua số đề là 1.950.000 đồng, không có số trúng; Nguyễn Thị Mộng Tuyền mua số đề là 155.000 đồng, trúng 80.000 đồng; Phạm Văn K mua số đề là 240.000 đồng, trúng 160.000 đồng; Nguyễn Thị A mua số đề là 281.000 đồng, không có số trúng; Nguyễn Minh Nhựt mua số đề là 400.000 đồng, trúng 800.000 đồng. Tổng số tiền của 06 người mua là 3.466.000 đồng tiền phôi và 1.200.000 đồng tiền trúng. Đối với các con số còn lại với số tiền phôi 3.141.000 đồng và 1.440.000 đồng tiền trúng, bị can D bán cho 12 người mua nhưng do không có ghi tên nên không nhớ.

- Ngày 11/9/2020, bị cáo D bán đài Vĩnh Long với số tiền phôi là 5.641.000 đồng. Lúc khám xét khẩn cấp bị cáo D chưa giao phôi cho thầu, chưa có Kt quả xổ số nên chưa tính tiền trúng. D khai bán số đề cho 12 người mua với tổng số tiền 5.631.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Thị A mua số đề là 211.000 đồng; Nguyễn Văn D mua số đề là 600.000 đồng; Lâm Văn H mua số đề là 405.000 đồng; Phạm Văn K mua số đề là 240.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ngọc mua số đề là 1.950.000 đồng; Nguyễn Minh Nhựt mua số đề là 400.000 đồng; Lâm Văn Phương mua số là 170.000 đồng; Nguyễn Thị Mộng Tuyền mua số đề là 35.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Xuyên mua số đề là 850.000 đồng; Lê Thị Kim Tiến mua số đề là 230.000 đồng; Nguyễn Văn Vững mua số đề là 140.000 đồng; Mai Thị Kim Yến mua số đề là 80.000 đồng; Bé gái khoảng 7 tuổi không xác định được họ tên mua là 300.000 đồng; Đối với con số 72 –

bao lô 2.000 đồng x 15 = 30.000 đồng, bị cáo D có tổng hợp vào phôi đề tổng nhưng không nhớ đã bán cho ai.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: Tiền Việt Nam 13.141.000 đồng (8.246.000 đồng tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp và 4.895.000 đồng bị can D giao nộp); 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: -378645, số thuê bao 0799586639, của bị cáo D để dùng để bán số đề và giao phôi cho thầu; 01 cây viết bis màu xanh dùng để ghi bán số đề. (Do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL quản lý). Các tờ phôi được đính kèm hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTL ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố CT truy tố Nguyễn Thị Kim D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có phân tích, đánh giá hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.141.000 đồng (8.246.000 đồng tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp và 4.895.000 đồng bị cáo D giao nộp); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: -378645, số thuê bao 0799586639. Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết bis màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T là chồng bị cáo trình bày có nộp số tiền 4.895.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nay anh không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Nguyễn Thị Kim Xuyên khai nhận vào ngày 11/9/2020 có mua số đề của bị cáo D số tiền 850.000 đồng. Lê Thị Kim Tiến mua số đề là 230.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào Kt quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Thị Kim D bán số đề được khoảng 05 tháng, hàng ngày bị cáo bán cho những người mua để ở gần nhà và những người mua số đề qua điện thoại. Bị cáo bán số đề trên các đài xổ số kiến thiết các tỉnh miền Tây.

Hình thức bán số đề của bị cáo là ghi vào các tờ giấy tập học sinh, ghi âm cuộc gọi của người mua vào điện thoại số thuê bao 0799586639 gắn thẻ sim trên ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, bị cáo không giữ lại ăn thua với người mua mà giao phối lại cho thầu tên Hồ Tuấn H để hưởng huê hồng 15% tiền đầu đuôi và 50% số tiền bao lô 01 con số. Hằng ngày, bị cáo bán số đề rồi tổng hợp phối đề, đến khoảng 15 giờ 15 phút thì H gọi điện đến số thuê bao 0799586639 của bị cáo D để lấy phối. Đến sáng ngày hôm sau có khi bị cáo D đến nhà H hoặc H đến gặp D giao nhận tiền thắng thua. Mỗi ngày bị cáo D bán số đề với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thu lợi từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng.

Riêng ngày 11/9/2020 bị bắt quả tang, bị cáo bán với số tiền phối là 5.631.000 đồng, bị cáo bán số đề cho 12 người, chưa có Kt quả xổ số nên chưa biết số tiền trúng. Bị cáo khai tổng số tiền thu lợi bất chính từ khi bắt đầu bán số đề cho đến khi bị bắt là 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở Kt luận bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà không lao động nặng nhọc, bị cáo đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thông qua Kt quả mở thưởng của các Công ty xổ số kiến thiết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng phạt tiền cũng đủ đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về số tiền liên quan đến việc phạm tội và xử lý vật chứng:

- Số tiền 13.141.000 đồng (8.246.000 đồng tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp và 4.895.000 đồng bị can D giao nộp) đây là số tiền thu lợi bất chính bán số đề và tiền trên phối đề, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: -378645, số thuê bao 0799586639, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 cây viết bis màu xanh dùng để ghi số đề, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu lưu hồ sơ các tờ phối đề.

[6] *Đối với những người mua số đề của bị cáo:* Ghi nhận việc Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua số đề của Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn D, Lâm Văn H, Phạm Văn K, Nguyễn Thị Kim Ngọc, Nguyễn Minh Nhựt, Lâm Văn Phương, Nguyễn Thị Mộng Tuyền, Nguyễn Thị Kim Xuyên, Lê Thị Kim Tiến, Nguyễn Văn Vững, Mai Thị Kim Yên.

Đối với Hồ Tuấn H không thừa nhận có làm thầu số đề, nhận phôi của bị cáo D, nên chưa có căn cứ để xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có dấu hiệu tội phạm xử lý theo quy định chung của pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim D** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim D** số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.141.000 đồng (mười ba triệu một trăm bốn mươi một ngàn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: 378645, số thuê bao 0799586639.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết bis màu xanh.

(Do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thới Lai quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ các tờ phôi đề.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND H.TL;
- Công an H. TL;
- Chi cục THA Dân sự H. TL;
- Sở Tư pháp TP.CT;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

